

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày 15-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực
Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 719/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 450/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty S; Địa chỉ trụ sở: Số 128, N, phường B, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Hứa Văn V; Sinh năm: 1991; Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Kim Thị L; Sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Hứa Văn V trình bày: Ngày 24/10/2020 Công ty S (sau đây gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng nhận cầm cố của bà Kim Thị L 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69F1-609.27 loại xe Honda Wave 110cc màu xanh đen bạc với số tiền là 15.700.000 đồng; thời hạn cầm cố 18 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150%. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty ký giấy cho bà L mượn lại xe sử dụng trong một tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L chỉ thanh toán được 02 kỳ. Nay Công ty yêu cầu bà Kim Thị L có nghĩa vụ trả cho Công ty tổng số tiền 14.908.180 đồng, trong đó gốc 9.225.280 đồng, lãi trong hạn 1.914.240 đồng, lãi quá hạn 3.768.660 đồng. Công ty sẽ trả lại cho bà L bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Kim Thị L đúng theo quy định pháp luật nhưng bà L không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hứa Văn V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Kim Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà L muốn vay tiền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn SRISAWAD Việt Nam nên đã thế chấp giấy tờ xe (xe vẫn do bà L giữ) cho Công ty nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là hợp đồng vay tài sản có thế chấp giấy tờ xe theo quy định tại các điều 317, 463 của Bộ luật Dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 24/10/2020 Công ty ký hợp đồng nhận cầm cố của bà Kim Thị L 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69F1-609.27 loại xe Honda Wave 110cc màu xanh đen bạc với số tiền là 15.700.000 đồng; thời hạn cầm cố 18 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150%. Xét thấy hợp đồng được ký kết giữa Công ty và bà L trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L chỉ thanh toán được 02 kỳ trong khi theo các điều khoản ký kết trong hợp đồng thì hàng tháng bà L phải trả dần vốn và lãi. Việc bà L không trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhưng bà L vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty, buộc bà Kim Thị L trả cho Công ty số tiền 14.908.180 đồng.

[4] Do buộc bà L trả lại tiền cho Công ty nên buộc Công ty có nghĩa vụ trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho bà L là phù hợp theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận nên bà Kim Thị L có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% tương ứng với số tiền phải trả cho Công ty, cụ thể: 14.908.180 đồng x 5% = 745.409 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1, 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S. Buộc bà Kim Thị L có nghĩa vụ trả cho Công ty S số tiền 14.908.180 (mười bốn triệu chín trăm lẻ tám nghìn một trăm tám mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc Công ty S có nghĩa vụ trả lại cho bà Kim Thị L bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034483 do Công an huyện Đàm Dơi cấp ngày 30/10/2018.

- Về án phí: Công ty S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 761.000 (bảy trăm sáu mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000686 ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Bà Kim Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 745.409 (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm lẻ chín) đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đàm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đàm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý